TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày 15 – 3 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Dân

Bà Trần Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thuý Kiều, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc Kiển – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 195/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lý Trung H**, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1988 tại: Cà Mau. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Không; địa chỉ cư trú: Lưu trú tại nhà không số, khóm C1, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua phế liệu; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Cha người dân tộc Khơ me, mẹ người dân tộc Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Trung V (đã chết), con bà: Trần Thị Ng (đã chết); anh chị em: 05 người; vợ: Không nhớ tên, không còn sống chung; con: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh **Nguyễn Nhật Th**, sinh năm 1971. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm Z, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Anh **Nguyễn Văn C1**, sinh năm: 1989. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm D, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2/ Anh **Lý Trung K**, sinh năm: 1989. (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm G, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 16/8/2022, Lý Trung H đẩy xe đi mua phế liệu đến khu vực Ngân hàng W, khóm B, phường G, thành phố Cu, H phát hiện có 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max màu trắng bạc, để trong xe ô tô biển số kiểm soát 69A-005.56 (xe anh Nguyễn Nhật Th đậu trước Ngân hàng, không khoá cửa xe) nên H nảy sinh ý định trộm. Thực hiện ý định đó, H mở cửa xe ô tô, lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đạp xe rời khỏi hiện trường. Sau đó H gọi điện cho Lý Trung K (em ruột H). Khi gặp K, H nói H vừa lượm được điện thoại và nhờ K chở H đi bán điện thoại. Kiên chở H đến cơ sở điện thoại tại khóm D, phường G, thành phố C. Khi đến cơ sở điện thoại, H ngồi ngoài xe đợi K, K vào gặp chủ cơ sở (anh Nguyễn Văn C1) thoả thuận bán điện thoại trên với giá 2.200.000 đồng. K đưa số tiền 2.200.000 đồng cho H. H đưa cho Kiên 1.000.000 đồng, H giữ 1.000.000 đồng, còn 200.000 đồng mua thức ăn về nhà K nhậu.

Đối với anh Nguyễn Nhật Th: Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, anh đến Công an phường G, thành phố C trình báo sự việc. Qua xác minh, Công an phường G nghi ngờ Lý Trung H và Lý Trung K lấy trộm điện thoại nên mời làm việc. Qua làm việc với Công an, H thừa nhận hành vi trộm điện thoại của anh Th.

Cùng ngày 16/8/2022 Cơ quan Công an đã tạm giữ 01 điện 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max màu trắng bạc, 128GB, đã qua sử dụng do anh Nguyễn Văn C1 giao nộp. Sau đó tạm giữ của Lý Trung K: 01 xe mô tô biển số kiểm soát 69AC-02549, màu đen, dán hiệu DETECH; 01 nón bảo hiểm xe máy màu trắng; tiền Việt Nam 1.100.000 đồng. Thu giữ của Lý Trung H 400.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐG ngày 15/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tại thời điểm ngày 17/8/2022, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max màu trắng bạc, 128GB, đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 26.780.500 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại anh Lý Trung K 01 xe mô tô biển số kiểm soát 69AC-02549, màu đen, dán hiệu DETECH; 01 nón bảo hiểm xe máy màu trắng do không có liên quan đến vụ án. Giao trả lại anh Nguyễn Nhật Th 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max mà anh Th bị mất trộm. Anh Th nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

Bị cáo và Lý Trung K đã giao nộp số tiền 1.500.000 đồng để bồi thường cho anh C1. Anh Nguyễn Văn C1 đã nhận 1.500.000 đồng và yêu cầu Lý Trung H tiếp tục bồi thường cho anh số tiền 700.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 26/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố Lý Trung H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 26/12/2022 và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố Lý Trung H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Trung H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Lý Trung H hoàn toàn thừa nhận hành vi của bị cáo đúng như Cáo trạng đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại không khiếu nại gì về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, về quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cu, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lý Trung H thừa nhận hành vi của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, theo đó thể hiện: Vào khoảng 12 giờ ngày 16/8/2022, tại khóm B, phường G, thành phố C, Lý Trung H đã lén lút lấy trộm tài sản của anh Nguyễn Nhật Th là 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max 128GB, màu trắng bạc, đã qua sử dụng, giá trị còn lại 26.780.500 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Khi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 26.780.500 đồng nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về mức lượng hình: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa phương nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt; quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo thiếu hiểu biết pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xem xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét. Anh C1 đã thanh toán tiền mua điện thoại điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max màu trắng bạc, 128GB với số tiền 2.200.000 đồng. Trong vụ án này, điện thoại trên đã bị thu hồi trả lại cho bị hại. Bị cáo và Lý Trung K đã giao nộp cho cơ quan Công an tổng số tiền 1.500.000 đồng. Cơ quan Công an đã cho anh C1 nhận lại 1.500.000 đồng, anh còn bị thiệt hại 700.000 đồng. Nay anh C1 yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 700.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh C1 số tiền nêu trên. Xét thấy yêu cầu của anh C1 và sự tự nguyện bồi thường của bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với Lý Trung K: Do khi nhờ K bán điện thoại, bị cáo không nói cho K biết điện thoại do bị cáo trộm cắp mà có. Do đó không xem xét xử lý hành vi của K trong vụ án này là phù hợp.

[7] Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lý Trung H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Lý Trung H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Văn C1 số tiền 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*).

- Kể từ ngày anh Nguyễn Văn C có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Lý Trung H không thanh toán xong khoản tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi thành tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

- Buộc bị cáo Lý Trung H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, anh Lý Trung K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Nhật Thh, anh Nguyễn Văn C1 vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố C;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân